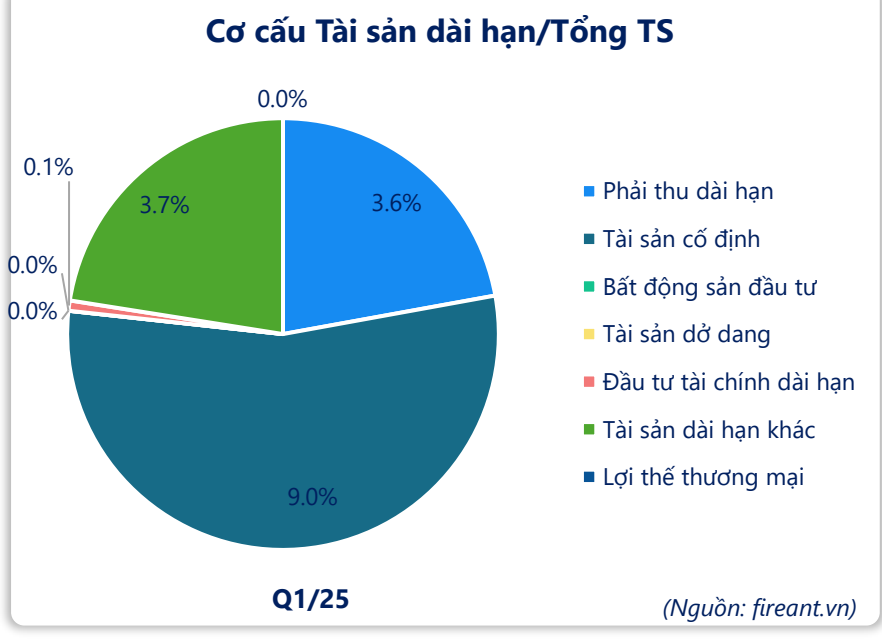
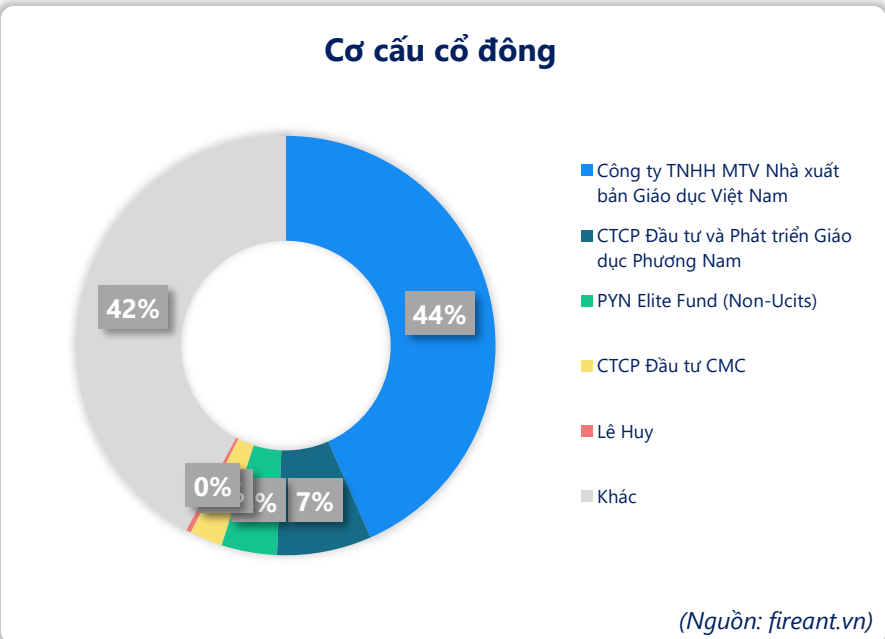
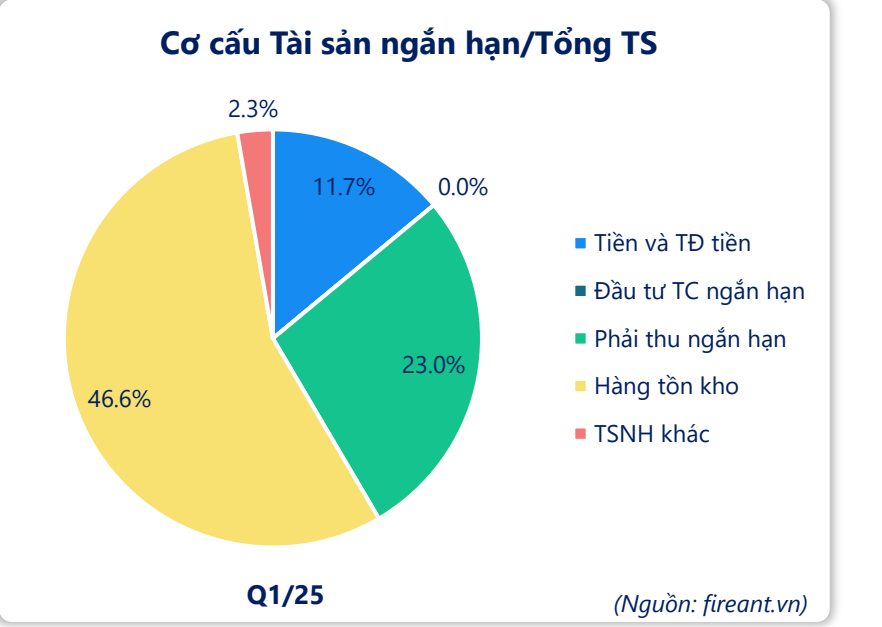
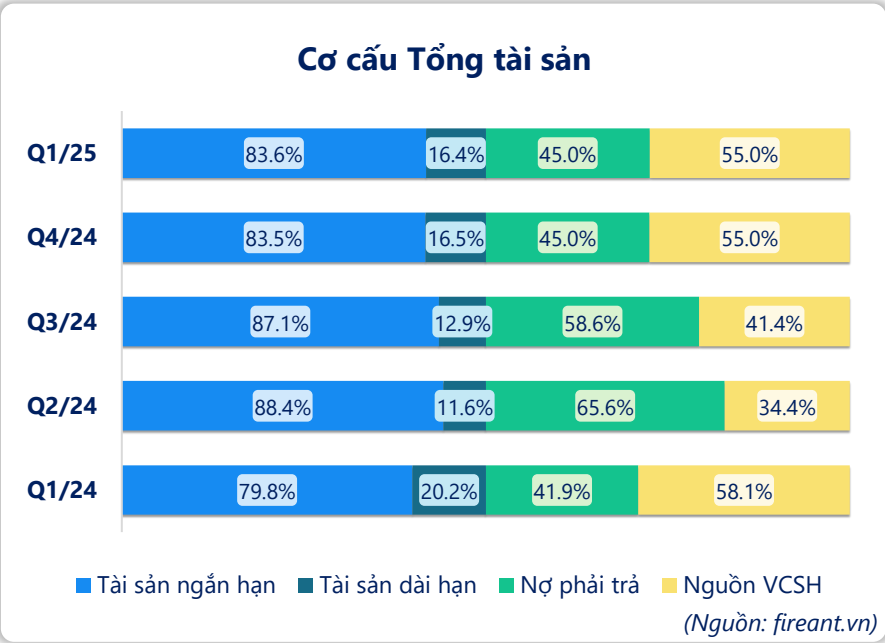
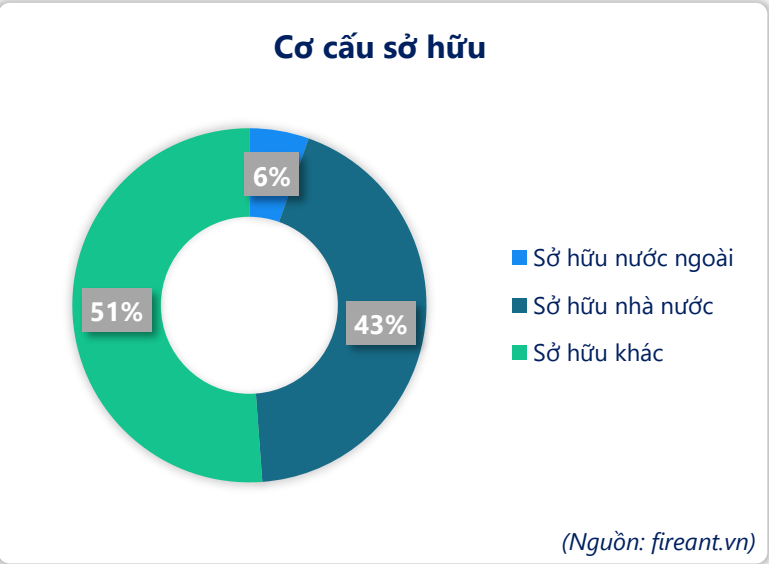
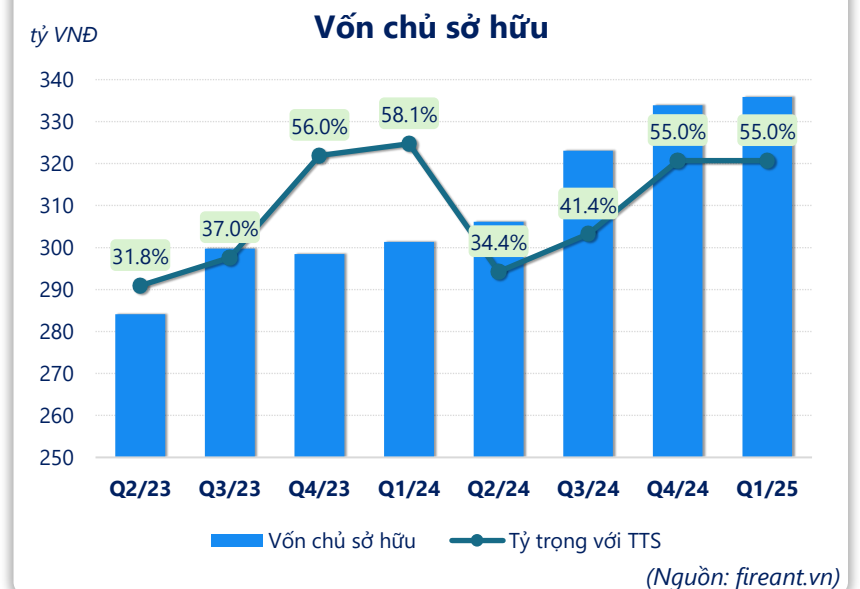
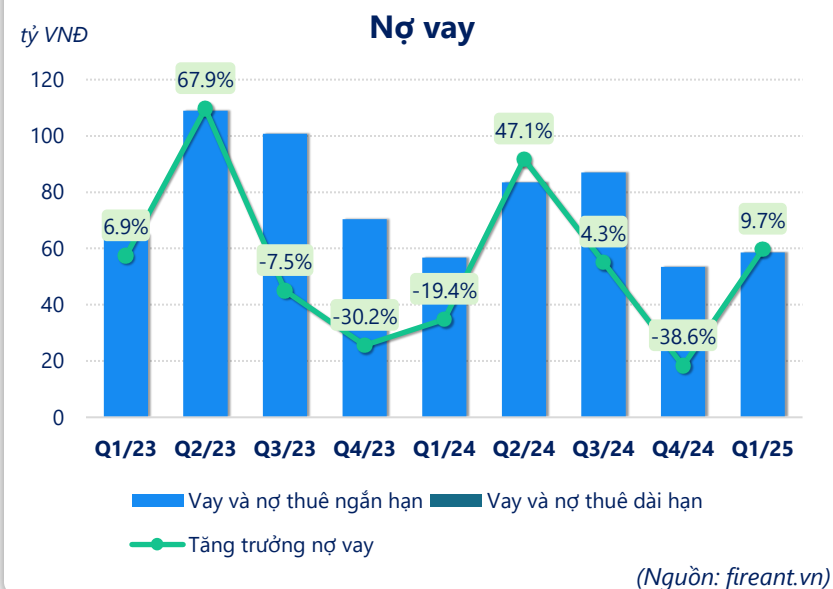
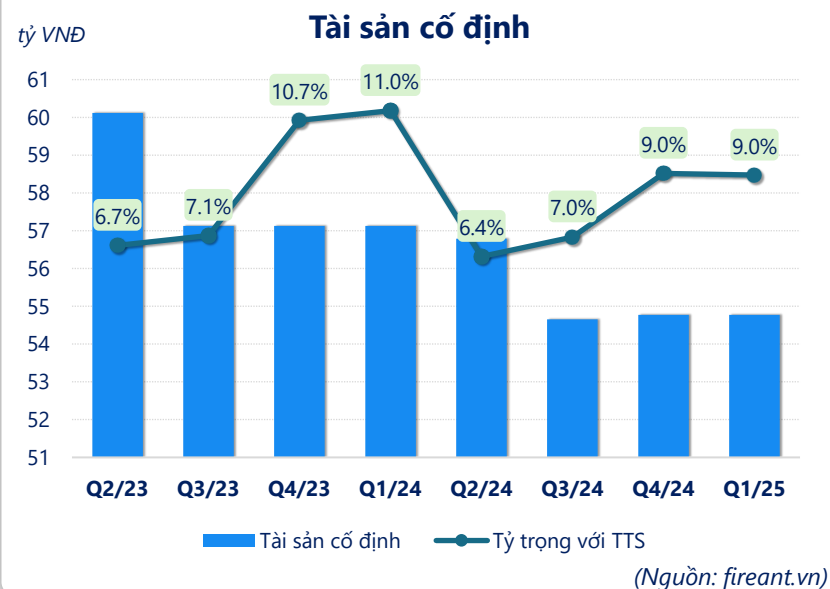
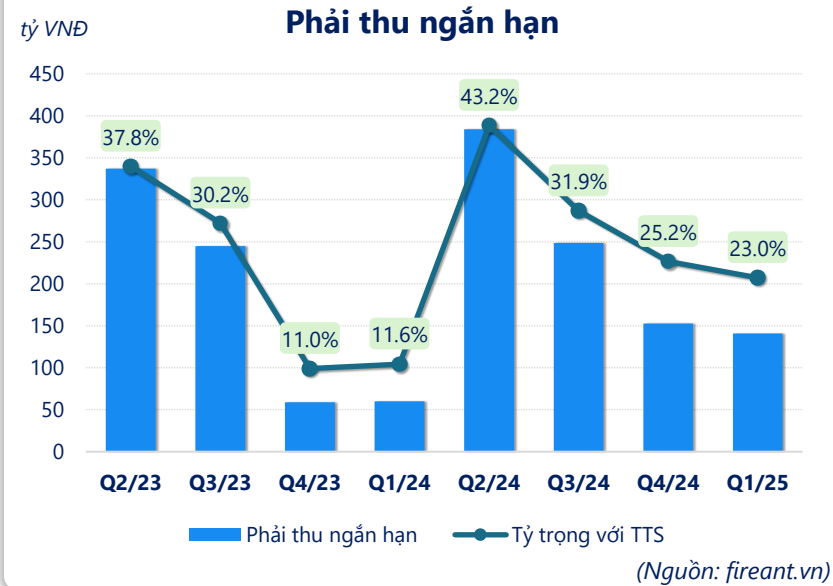
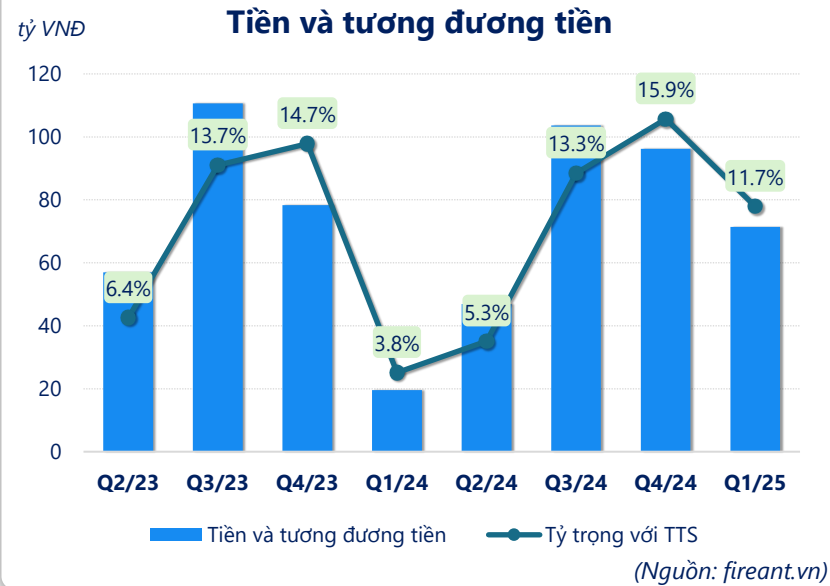
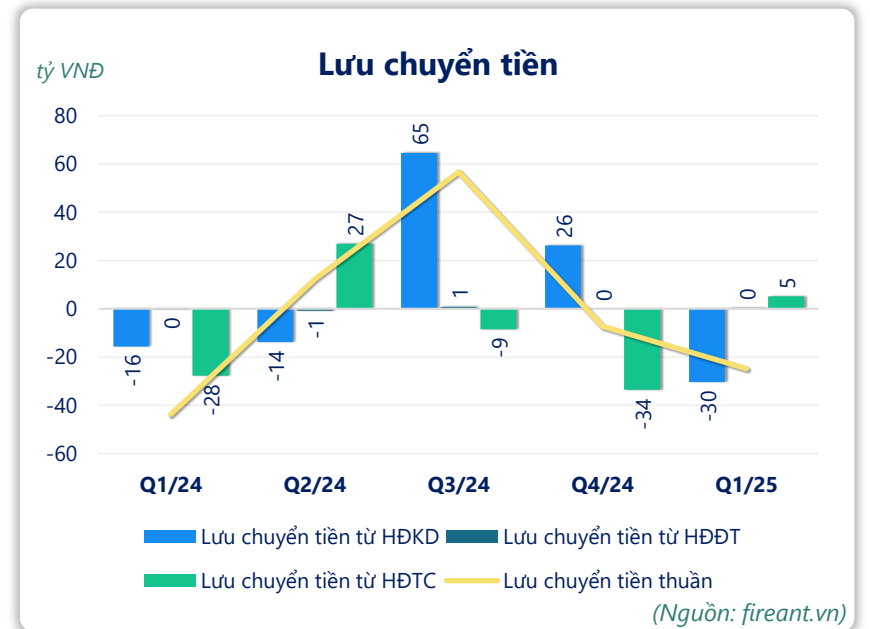
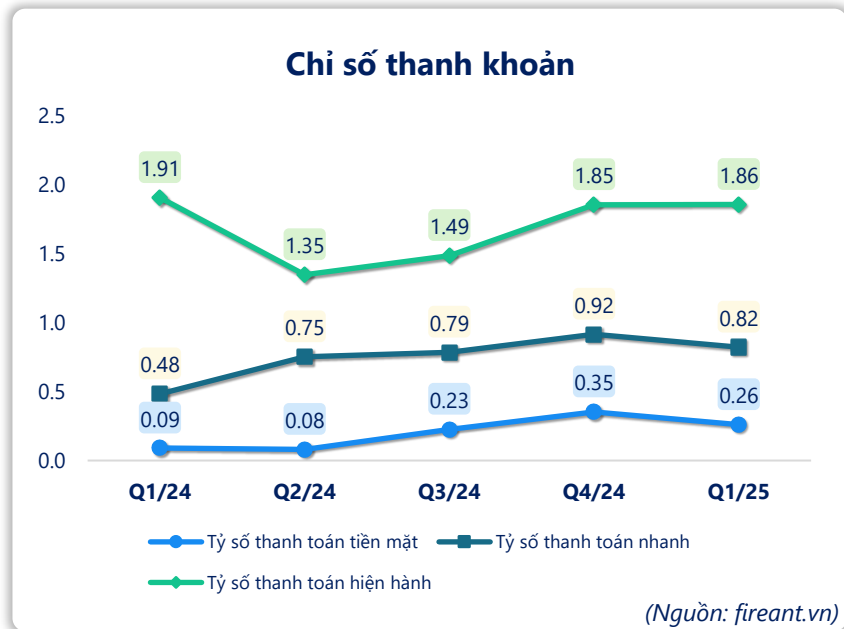
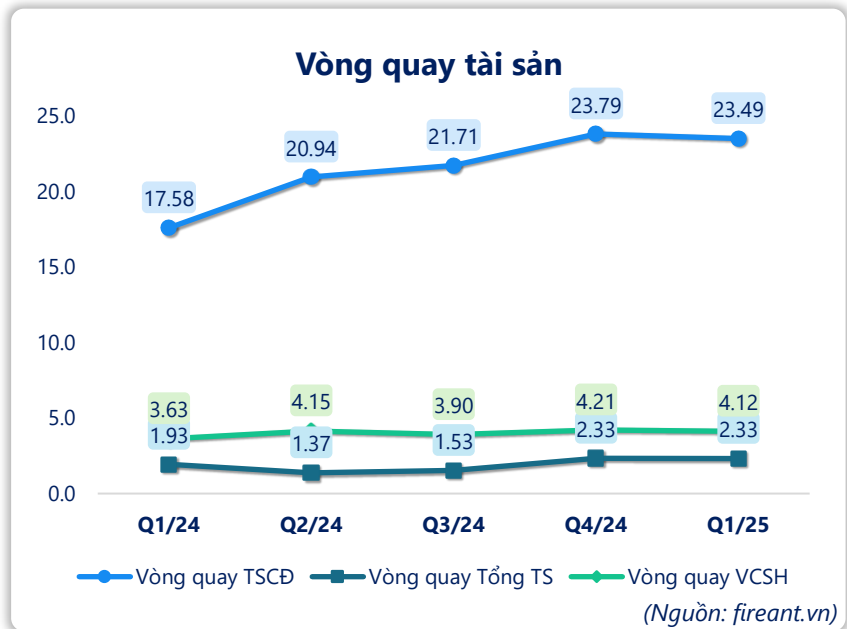
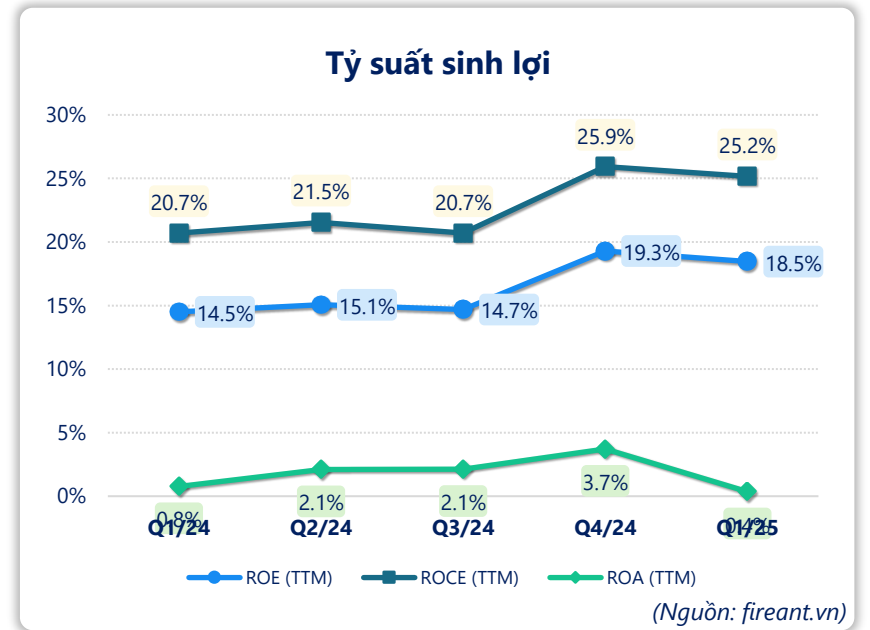
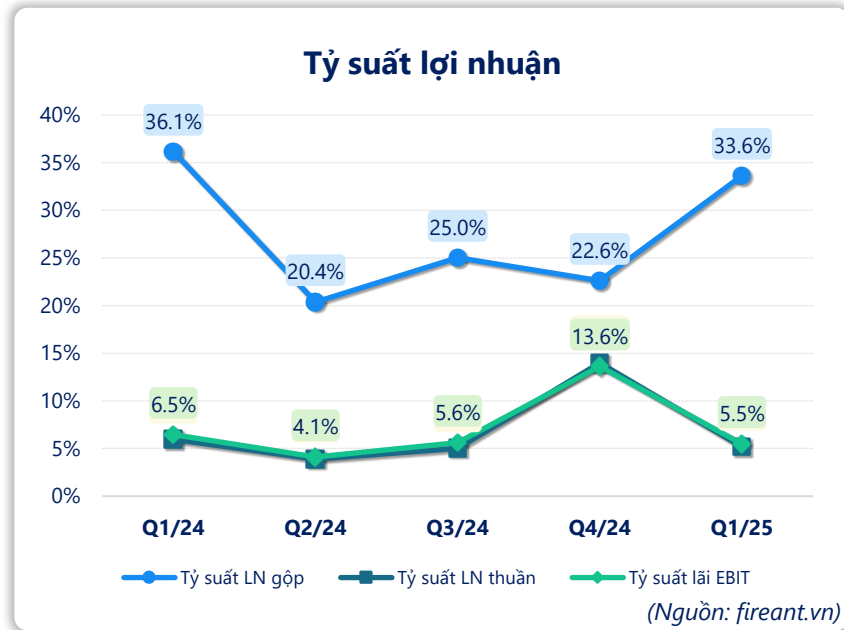
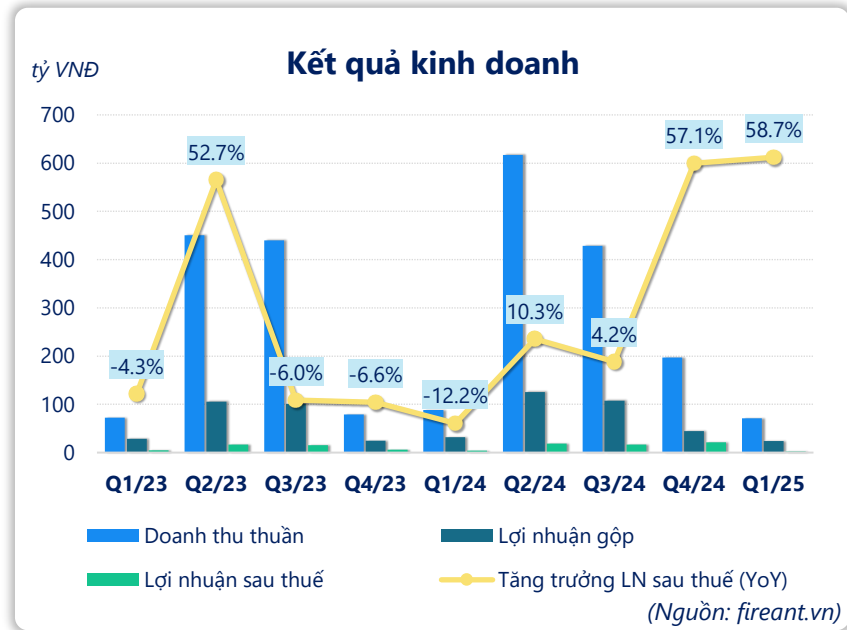


Thông tin giao dịch		31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		26,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		29,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		18,083
SL cổ phiếu LH		9,271,800
KLGD BQ 20 phiên (CP)		6,865
% sở hữu nước ngoài		5.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		243
P/E		4.1
EPS		6,343

	YTD	1T	3T	6T
SED	20.2%	-8.7%	23.6%	24.8%
VNINDEX	2.9%	-0.4%	2.7%	1.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/3/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	611	607	0.7%
Tài sản ngắn hạn	511	507	0.8%
Tiền và tương đương tiền	71.4	96.2	-25.8%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	141	153	-7.9%
Hàng tồn kho	285	257	10.9%
Tài sản ngắn hạn khác	14.0	1.16	1110%
Tài sản dài hạn	100	100	0.0%
Phải thu dài hạn	22.2	22.2	0.0%
Tài sản cố định	54.8	54.8	0.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0.77	0.77	0.0%
Tài sản dài hạn khác	22.6	0	
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	275	273	0.7%
Nợ ngắn hạn	275	273	0.7%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	58.6	53.4	9.7%
Phải trả người bán ngắn hạn	111	43.1	157%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	336	334	0.6%
Vốn chủ sở hữu	336	334	0.6%
Vốn điều lệ	100	100	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Doanh thu thuần	88.5	617	429	197	71.3
Giá vốn hàng bán	56.5	491	321	153	47.3
Lợi nhuận gộp	32.0	126	107	44.6	24.0
Doanh thu HĐTC	0.30	0.20	0.09	4.29	0.44
Chi phí TC	0.46	1.85	3.50	-0.85	0.21
Chi phí lãi vay	0.46	1.03	2.50	-0.67	0.21
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	19.2	77.3	64.3	-6.27	13.3
Chi phí QLDN	7.37	22.6	17.9	28.4	7.18
LN thuần từ HĐKD	5.26	24.1	21.5	27.6	3.70
Lợi nhuận khác	-0.01	0.27	-0.01	-0.05	0
LN trước thuế	5.26	24.3	21.5	27.5	3.70
Lợi nhuận sau thuế	4.20	18.7	16.9	21.2	2.03
LNST của CĐ cty mẹ	4.20	18.7	16.9	21.2	2.03

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-15.7	-13.8	64.5	26.2	-30.4
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-0.27	-0.76	0.75	0.04	0.44
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-27.8	26.9	-8.57	-33.6	5.17
Tiền đầu kỳ	78.3	34.5	46.9	104	96.2
Lưu chuyển tiền thuần	-43.7	12.4	56.7	-7.37	-24.8
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	34.5	46.9	104	96.2	71.4

(Nguồn: fireant.vn)